TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 9 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 330/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa:

1/ Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị T.S** - Sinh năm: 1988; địa chỉ: ấp B, xã E, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm: 1980; địa chỉ: ấp B, xã E, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T.S với anh Nguyễn Văn H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị T.S và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) Về nuôi con chung:

Anh Nguyễn Văn H được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa anh với chị Nguyễn Thị T.S là Nguyễn Thị T.M - Sinh ngày 27/6/2011, hiện đang sống chung với anh H. Chị Nguyễn Thị T.S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T.S được quyền tiếp tục, trực tiếp nuôi người con chung giữa chị với anh Nguyễn Văn H là Nguyễn Đồng K.V - Sinh ngày 12/5/2017, hiện đang sống chung với chị T.S. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con (Nguyễn Đồng K.V) hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng) kể từ ngày 20/9/2018 cho đến khi Nguyễn Đồng K.V tròn mười tám tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con người trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, chị Nguyễn Thị T.S, anh Nguyễn Văn H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, chị Nguyễn Thị T.S, anh Nguyễn Văn H có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3) Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T.S, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T.S, anh Nguyễn Văn H trình bày là không có.

2.5) Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T.S, anh Nguyễn Văn H tự nguyện nhận chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018900 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; chị Nguyễn Thị T.S, anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã E, huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên